

Ý nghĩa của tên gọi

Việt Nam

Nguyễn Đăng Trúc

Reichstett, Pháp



Khi nêu lên câu hỏi ý nghĩa tên gọi Việt-Nam, tên gọi của quốc gia chúng ta hôm nay, hẳn nhiên cần phải ghi nhận những sự kiện lịch sử khách quan liên hệ đến việc chọn lựa danh hiệu này. Nhưng, trong khuôn khổ chuyên môn nghiên cứu của tôi, tôi không đủ khả năng để đi sâu vào những chi tiết có tính cách thuần lịch sử. Thật đáng tiếc!

Tuy nhiên, khi nghiên cứu về văn hóa Việt-nam, tôi có đọc được một bản văn mà tôi đánh giá là có giá trị văn hiến làm nền cho tư tưởng truyền thống dân tộc - *Truyện Họ Hồng Bàng* trong tác phẩm *Lĩnh Nam Chích Quái* do Vũ Quỳnh hiệu chính và xuất bản vào mùa thu năm 1492 -, và truy tìm được *nghĩa* của hai từ *Việt* và *Nam* trong khuôn khổ văn hóa tư tưởng mà bản văn này muốn chuyển tải.

Trong truyện Họ Hồng Bàng này, câu kết tóm gọn như sau :

Bách-Nam là thủy-tổ của Bách-Việt vậy¹.

Muốn hiểu hai chữ **Nam** và **Việt** trong câu này, dĩ nhiên chúng ta cần đọc nguyên bản văn² để nắm bắt được lý do tại sao hai chữ ấy có thể thu tóm ý nền tảng tư tưởng mà « *bản văn Sáng Thế* » ấy muốn chuyển đạt.

(Tôi đã cố gắng minh giải bản văn trên đây trong chương III cuốn *Văn Hiến, Nền Tảng Của Minh Triết* do Định Hướng xb. năm 1997. Để trình bày tiếp câu hỏi về ý nghĩa tên Việt Nam ở đây, tôi chỉ gói gọn ý kiến của mình trong khuôn khổ bản văn *truyện Họ Hồng Bàng* trong cuốn *Lĩnh Nam Chích Quái* do Vũ Quỳnh hiệu chính.)

a/ Bối cảnh chung

- **Chúng** ta xác định được là hai chữ *Việt* và *Nam* đã được nhắc đến trong tác phẩm *Lĩnh Nam Chích Quái* do Vũ Quỳnh hiệu chính năm 1492.
- Hai chữ ấy được nêu lên đến để cô đọng toàn ý nghĩa truyện *Họ Hồng Bàng*. Truyện này lại là truyện đầu cuốn sách : nó vừa trình bày nội dung tổng quát của sách (*các truyện tiếp theo chỉ là phần khai triển chương này*), vừa nói lên một nội dung duy nhất và nền tảng cho văn hóa đó là **VẤN ĐỀ Ý NGHĨA CỦA NHÂN TÍNH**.

¹ Bản dịch của Gs Lê Hữu Mục, do nhà xuất bản Trăm Việt, Portland, Hoa Kỳ tái bản 1982.

² Nguyên bản *truyện họ Hồng Bàng* chỉ có 2 trang chữ in, khổ A5, nơi bản dịch qua chữ quốc ngữ,

Trong bối cảnh văn chương đặc loại như thế, chữ VIỆT và NAM phải được hiểu trong khuôn khổ của văn nạn duy nhất ấy.

- Hai sự kiện khác nữa cần lưu ý nữa đó là lối hành văn đặc biệt của các bản văn văn hóa cổ nói chung và đặc biệt của cuốn Lĩnh Nam Chích Quái :

- Một là lối nói thi ca và tượng trưng : các chữ dùng chỉ nhằm nói đến *một nội dung duy nhất là con người* và những yếu tố hình thành, những chiều kích sinh hoạt của nó ; nhưng nội dung đặc loại này được diễn tả qua những hình ảnh của những vật thể khác trong vũ trụ. Riêng đối với cuốn Lĩnh Nam Chích Quái, phần lớn các tên gọi lại là *hán việt* ; do đó không những phải lưu ý âm hưởng thi ca của tên gọi, mà còn cần lưu ý âm hưởng thi ca của tên gọi đó trong bối cảnh của văn hóa Á Đông nữa.

- Riêng đối với câu hỏi của chúng ta về *ý nghĩa* tên Việt Nam, thì vấn đề lại khó khăn hơn. Chữ *ý nghĩa*, tiếng Pháp là *signification* hàm ngụ sự hiểu biết của trí khôn con người khi đo lường một sự vật. Nó thuộc lãnh vực lý thuyết khách quan. Trái lại, *nghĩa* của hai chữ *Việt Nam* mà tác giả Vũ Quỳnh nêu lên trong khuôn khổ cuốn Lĩnh Nam Chích Quái không phải là *ý nghĩa* của một vật thể mà các bộ môn khoa học ngày nay truy tìm. *Nghĩa* của hai chữ *Việt Nam* phải được hiểu là *phân vụ phải chu toàn*, như khi ta nói *nghĩa làm người* hoặc là *đạo làm người*. Chữ *nghĩa* này chỉ áp dụng cho *văn nạn về con người* : trong ngôn ngữ dân gian, chúng ta thường nói *nghĩa vợ chồng*, *nghĩa làm con* hay *đạo làm chồng*, *đạo làm con*..... chẳng hạn. Liên quan đến *nghĩa* của nội dung cuốn Lĩnh Nam Chích Quái, tác giả là Vũ Quỳnh đã viết rõ như thế này trong lời tựa :

Than-ôi! Lĩnh-Nam có nhiều kỳ-trọng, các truyện làm ra không cần phải chạm vào đá, khắc vào ván mà rõ-ràng ở lòng người, bia truyền ở miệng người, ông già, con trẻ thấy đều thông-suốt, đem lòng ái-mộ, khuyên răn nhau, thời việc có hệ ở cương-thường, quan ở phong-tục, há có phải ít bổ-ích đâu?

b/ Chữ Nam trong bản văn cuốn Lĩnh Nam Chích Quái

(Trích bản văn)

Đế-Minh lập Đế-Nghi làm tự-quân cai-trị phương Bắc, phong Lộc-Tục làm Kinh-Dương-Vương cai-trị phương Nam, đặt quốc-hiệu là Xích-Quỳ-Quốc.

Kinh-Dương-Vương xuống Thủy-phủ, cưới con gái vua Động-Đình là Long-Nữ, sinh ra Sùng-Lãm tức là Lạc-Long-Quân; Lạc-Long-Quân thay cha để trị nước, còn Kinh-Dương-Vương thì không biết đi đâu.

(...)

Đế-Nghi truyền ngôi cho Đế-Lai cai trị phương Bắc; nhân khi thiên-hạ vô-sự, sức nhớ đến chuyện ông nội là Đế-Minh nam-tuần gặp được tiên-nữ. Đế-Lai bèn khiến Xi-Vưu tác-chủ quốc-sự mà nam-tuần qua nước Xích-Quỳ, thấy Long-Quân đã về Thủy-phủ, trong nước không vua, mới lưu ái thê là Âu-Cơ cùng với bộ-chúng thị-thiếp ở lại hành-tại. Đế-Lai chu-lưu khắp thiên hạ, trải xem tất cả hình-thể, trông thấy kỳ-hoa dị-thảo, trân-cầm dị-thú, tề-tượng, đôi-mỏi, kim-ngân, châu-ngọc, hồ-tiêu, nhũ-hương, trầm-đàn, các loại sơn-hào hải-vị không thứ nào là không có; khí-hậu bốn mùa lại không nóng không lạnh, Đế-Lai ái-mộ quá, quên cả ngày về.

(...)

Lạc-Long-Quân bỗng nhiên lại về, thấy nàng Âu-Cơ ở một mình, dung-mạo đẹp lạ-lùng, yêu quá, mới hóa ra một chàng nhi-lang phong-tư mỹ-lệ, tả-hữu thị-tùng đông-đảo, tiếng đàn ca vang đến hành-tại. Âu-Cơ trông thấy mà lòng cũng ưng theo; Long-Quân bèn rước nàng về núi Long-Trang.

(...)

Âu-Cơ ở với Lạc-Long-Quân giáp một năm, sinh ra bọc trứng, cho là điềm không hay nên đem bỏ ra ngoài đồng nội; hơn bảy ngày, trong bọc nở ra một trăm trứng, mỗi trứng là một con trai; nàng đem về nuôi-nấng, không phải cho ăn, cho bú mà tự-nhiên trường-đại, trí-dũng song-toàn, ai cũng úy-phục, bảo nhau đó là những anh em phi-thường.

Qua đoạn văn trích dẫn, chúng ta có được một trực giác về ý nghĩa nhân tính của *bách nam*, những con người nguyên thủy được tạo dựng trong ánh sáng của chân lý : **Bách Nam sinh ra từ 100 trứng, là hoa trái của tương giao giữa Lạc Long Quân và Âu Cơ** (Trời và Người). Bách Nam vượt lên trên muôn sinh vật của vũ trụ (linh ưu vạn vật) : không phải cho ăn, cho bú mà tự-nhiên trường-đại, trí-dũng song-toàn, ai cũng úy-phục, bảo nhau đó là những anh em phi-thường.

Nam đối nghịch với với Bắc. Đối với người ở vùng bắc bán cầu như chúng ta, Nam tượng trưng vùng đất có mặt trời ban sự sống và ánh sáng. Bắc tượng trưng cho bóng tối và cõi chết (*nơi cư ngụ của Đế Lai, kẻ thù của Lạc Long Quân*).

Phương Nam là nước *Xích Quỷ*, là cộng đồng của giống thần thiêng : từ hán-việt *Xích* có nghĩa là hơi ẩm của mặt trời; từ *Quỷ* không phải là quỷ ma (*satan, diable*) như ta hiểu ngày nay, nhưng là giống thần thiêng (*có thể dịch qua pháp ngữ là esprit*)

Phương Nam là quê của Sùng Lãm (*Sùng là cao trọng đáng tôn kính bên trong, Lãm là đẹp để xuất hiện ra bên ngoài*), của Lạc Long Quân (*Lạc : gọi lên hạnh phúc viên mãn (= Mỹ), Long : nguồn gốc thần thánh (= Chân), Quân : điều hành công minh, xử lý tốt lành cuộc sống (= Thiện)*).

Nơi phương Nam, Âu Cơ (*Âu là nhớ nhung Ai; cơ là lo toan việc này việc kia; Âu Cơ tượng trưng cho hiện sinh con người*) là con người trước đây từng bị Đế Lai (*tượng trưng cho chấp ngã, dục vọng của quyền lực cá nhân, ham mê của cải vật chất ...*) khống chế, nay được Lạc Long Quân (*tượng trưng cho chiều kích Trời hay Thần, hoặc là Chân Thiện Mỹ*) đưa vào cùng chung sống nơi quê hương Thần Thánh (*Long Trang*).....

Nơi phương Nam, con người được khai sinh bởi mối tương giao giữa Âu Cơ và Lạc Long Quân; từ mối tương giao nguyên thủy và nền tảng đó con người nối kết với con người trong mối tình huynh đệ.

Qua những hình ảnh tượng trưng dồn dập nói đến lý lịch thần linh của con người, Nam trong hai chữ Bách Nam ở câu kết của bản văn là nói đến chiều kích LINH THIÊN của nhân tính ban cho mọi người, không loại trừ một ai.

(Ở đoạn văn này cũng như ở phần sau (*trừ câu kết*), chữ VIỆT không minh nhiên viết ra thành văn. Nhưng trong ngôn ngữ hán-việt, VIỆT có nghĩa là vượt qua, vươn lên, đưa lên cao ..., do đó, một khi Bách Nam là con người được Thần (*Lạc Long Quân*) nâng lên hàng linh thiêng, được giải thoát khỏi bóng tối và sự chết (*giải thoát khỏi gông cùm của Đế Lai*) thì Bách Nam ấy cùng hàm ngụ là Bách Việt.)

c/ Chữ Việt trong bản văn cuốn Lĩnh Nam Chích Quái

Nếu con người từ nguyên thủy [*từ lý lịch căn nguyên= nhân chi sơ = con người ở vườn địa đàng (x. Sách Sáng Thế của Do-thái giáo và Kitô giáo)*] là Bách Nam, thì thực tại hay hiện sinh con người là một thân thể tranh tối tranh sáng. Một mặt vì Thần (*Lạc Long Quân*) mà con người phải nối kết luôn ân mật, luôn là KẼ KHÁC (*không ai thấy Thần, Thần vô phương*), mặt khác con người mang gánh nặng kinh hoàng của tự do và luôn bị bóng tối và sự chết (*Đế Lai, phương Bắc*) kèm hãm.

Bản văn viết :

- Long-Quân ở lâu dưới Thủy-phủ; mẹ con ở một mình, nhớ về Bắc-quốc liền đi lên biên-cảnh; Hoàng-Đế nghe tin lấy làm sợ mới phân-binh trấn-ngự quan-tái; mẹ con không về Bắc được, đêm ngày gọi Long-Quân:

- **Bố ở phương nào làm cho mẹ con ta thương nhớ.**

Long-Quân hốt-nhiên lại đến, gặp hai mẹ con ở **Tương-Dạ**; Âu-Cơ nói :

- Thiếp vốn người Bắc, cùng ở một nơi với quân, sinh được một trăm trai mà không có gì cúc-dưỡng, xin cùng theo nhau chớ nên xa bỏ, khiến cho ta là người không chồng không vợ, một mình vô-võ.

Long-Quân bảo :

- Ta là loài rồng, sinh-trưởng ở thủy-tộc; nàng là giống tiên, người ở trên đất, vốn chẳng như nhau, tuy rằng khí âm-dương hợp lại mà có con nhưng phương-viên bất-đồng, thủy-hỏa tương-khắc, khó mà ở cùng nhau trường-cửu. Bây giờ phải ly-biệt, ta đem năm mươi trai về Thủy-phủ phân-trị các xứ, năm mươi trai theo nàng ở trên đất, chia nước mà cai-trị, dù lên núi xuống nước nhưng có việc thì cùng nghe, không được bỏ nhau.

Thủy-phủ ở đây là hình ảnh của cảnh vực bên kia bờ, là chiều kích siêu nhiên vượt lên trên thời gian không gian làm khung cho sự hiểu biết của con người. Khi nói Long-Quân ở lâu dưới Thủy-phủ có nghĩa là nói đến Thần vô phương, Thần Linh vượt lên trên trật tự mà sức con người có thể đo lường, khai phá. Nói cảnh khác, con người thực tế trước mắt (*hiện sinh*), tuy mang ấn tích thần thánh trong mình, nhưng đang bị ràng buộc bởi thân phận đang gặp nguy cơ : chiều kích linh thiêng, mở ra với AI KHÁC thì ẩn kín, tưởng như xa vời (*mẹ con ở một*

mình), trong lúc dục vọng chỉ tìm mình, chỉ biết mình và tham lam vật này vật khác (nhớ về Bắc-quốc) thì rình rập không ngoi.

Nếu ở phần đầu, Bách Việt có nghĩa là con người được Kê Khắc ban phần linh thiêng vượt lên trên mọi sinh vật trong trời đất, hoặc con người được Thần nâng lên hàng thần thánh, thì về phần mình, trong thực tại làm người của bất cứ ai, phận vụ hoàn thành nhân tính của mỗi người (hoặc NGHĨA làm con người) lại là luôn nhớ Long Quân và thân thể nguyên sơ của mình ở phương Nam. Nỗi nhớ này là ẩn tích nguyên sơ, là Đại Ký Ức (ở bên trên mọi ký ức bình thường) làm nên nguồn suối sâu kín trong tâm con người. Nỗi nhớ ấy là Nền Cao Cả ở trong Tâm (Hoàng Đế) vừa có sức can ngăn con người không cho nó rơi vào sự ác (phương Bắc, Đế Lai), vừa nhắc con người nhớ Lạc Long Quân nơi phương Nam ẩn kín.

Đi vào Đại Ký Ức để vượt lên thân phận bị trói buộc bởi phương Bắc, bởi Đế Lai (vốn là chính dục vọng chấp ngã, chỉ biết mình, phe mình, có nhiều vật cho mình) để tìm về Thủy-tổ phương Nam, nơi con người được nâng lên địa vị thần linh, được mở ra với Ai Khắc và nối kết với kẻ khác, nhìn nhận và yêu thương mọi người (không phân biệt chủng tộc, ngôn ngữ, nam nữ, trẻ già) trong tương giao huynh đệ cùng chung mẹ Âu Cơ, cùng được khai sinh do tình yêu không điều kiện đến từ Cha Lạc Long Quân.



Như thế, nghĩa làm người là chiến đấu vượt lên tất cả sự ác để đi về ánh sáng của yêu thương và chân lý; nói cách khác con người trong thực tại hiện sinh đúng nghĩa là Bách Việt.

Một khi ánh sáng và nguồn suối khai nguyên con người là phương Nam, một khi con người ban sơ, nguyên thủy là Bách Nam (người sinh ra và cư ngụ ở phương Nam này), thì Bách Việt (con người tại thế đang vươn mình tìm về nguồn ánh sáng khai nguyên) phải nhận ra Bách Nam chính là thủy tổ của mình.

Bách-Nam là thủy-tổ của Bách-Việt vậy.

Khi cảm ứng được nghĩa làm người như thế, con người nhận ra mình thuộc một giống tộc Lớn, Cao cả (Hồng), ôm trọn được mọi người (Bàng) : con người đó thuộc họ Hồng Bàng.

Theo Vũ Quỳnh, nghĩa của hai từ Nam và Việt như thế đã được tổ tiên cảm nhận từ nơi thâm cung tâm lòng của mỗi người (không cần phải chạm vào đá, khắc vào ván mà rõ-ràng ở lòng người = Đạo Tâm) và phải được chuyển đạt cho con cháu. Xuyên qua huyền thoại họ Hồng Bàng, con cháu nên tiếp nhận nghĩa này như Văn Hiến hay Cương Thường dẫn lối cho cuộc sống :

Ông già, con trẻ thấy đều thông-suốt, đem lòng ái-mộ, khuyên răn nhau, thời việc có hệ ở cương-thường, quan ở phong-tục, há có phải ít bổ-ích đâu ?